

Số: 39...../TB-TĐTBĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18...tháng 9...năm 2024

## THÔNG BÁO

V/v chiêu sinh lớp “Chuyên môn về y tế lao động”

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn vệ sinh lao động;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 631/VBHN-BLĐTBXH ngày 19/02/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Nghị định Quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

Căn cứ Thông tư số 29/2021/TT-BYT ngày 24/12/2021 hướng dẫn hoạt động đào tạo chuyên môn về y tế lao động;

Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý ngành y tế phía Nam chiêu sinh lớp “Chuyên môn về y tế lao động”, nội dung chi tiết như sau:

- Thời gian dự kiến:** 02/12/2024 đến 06/12/2024
- Số tiết:** 40
- Hình thức học:** Tập trung
- Đối tượng:** Người làm công tác y tế tại cơ sở sản xuất, kinh doanh gồm: bác sỹ, bác sỹ y tế dự phòng, cử nhân điều dưỡng, y sỹ, điều dưỡng trung học, hộ sinh viên được quy định tại Khoản 3, Điều 37 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.
- Chi phí đào tạo:** 2.500.000đ/học viên

**Chi phí khác:** Đơn vị hoặc cá nhân tự chi trả

**Địa điểm tổ chức:** Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh

Sau khi học viên đăng ký đủ số lượng, Trung tâm sẽ tiến hành tổ chức lớp theo thời gian dự kiến. Đơn vị có nhu cầu vui lòng đăng ký danh sách theo mẫu (đính kèm) trước ngày 18/11/2024. Các hình thức đăng ký:



- Gửi về Viện theo địa chỉ: Số 159 Hưng Phú, P.8, Q.8, TP. Hồ Chí Minh
- Gửi về địa chỉ Email: [tttdt@iph.org.vn](mailto:tttdt@iph.org.vn)

Học viên hoàn thành lớp học được cấp chứng chỉ chứng nhận theo quy định hiện hành. Ngoài các lớp tổ chức tại Viện, Trung tâm có kế hoạch mở lớp theo yêu cầu của từng đơn vị. Quý đơn vị có thể liên hệ trực tiếp số điện thoại: 028 3855.9503 - 226 hoặc 435 để biết thêm chi tiết.

Trân trọng ./ 

**Nơi nhận:**

- Các đơn vị y tế;
- Doanh nghiệp;
- Cục Quản lý môi trường y tế (để báo cáo),
- Lưu: TCHC, TTĐTBD.

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Kim Anh**



Đơn vị:.....  
Email:.....  
Số điện thoại:.....

## DANH SÁCH ĐĂNG KÝ

Lớp chuyên môn về y tế lao động từ 02/12/2024 đến 06/12/2024

| STT | Họ và tên | Ngày<br>tháng<br>năm sinh | Trình độ<br>chuyên môn | Số di động | Email |
|-----|-----------|---------------------------|------------------------|------------|-------|
|     |           |                           |                        |            |       |
|     |           |                           |                        |            |       |
|     |           |                           |                        |            |       |
|     |           |                           |                        |            |       |
|     |           |                           |                        |            |       |
|     |           |                           |                        |            |       |
|     |           |                           |                        |            |       |
|     |           |                           |                        |            |       |

....., ngày .....tháng.....năm 2024  
(ký tên, đóng dấu)

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NHẬN THÔNG BÁO**  
(Kèm theo Thông báo chiêu sinh ...39.../TB-TTĐTBD ngày 18/9/24.....)

|    |                                |
|----|--------------------------------|
| 1  | Sở Y tế Thành phố Cần Thơ      |
| 2  | Sở Y tế tỉnh An Giang          |
| 3  | Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh  |
| 4  | Sở Y tế tỉnh Kiên Giang        |
| 5  | Sở Y tế tỉnh Long An           |
| 6  | Sở Y tế tỉnh Hậu Giang         |
| 7  | Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp         |
| 8  | Sở Y tế tỉnh Bình Phước        |
| 9  | Sở Y tế tỉnh Đồng Nai          |
| 10 | Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu          |
| 11 | Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu |
| 12 | Sở Y tế tỉnh Bến Tre           |
| 13 | Sở Y tế tỉnh Bình Dương        |
| 14 | Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng         |
| 15 | Sở Y tế tỉnh Tây Ninh          |
| 16 | Sở Y tế tỉnh Tiền Giang        |
| 17 | Sở Y tế tỉnh Gia Lai           |
| 18 | Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk           |
| 19 | Sở Y tế tỉnh Đắk Nông          |
| 20 | Sở Y tế tỉnh Bình Định         |
| 21 | Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa         |
| 22 | Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận        |
| 23 | Sở Y tế tỉnh Kon Tum           |
| 24 | Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long         |
| 25 | Sở Y tế tỉnh Trà Vinh          |
| 26 | Sở Y tế tỉnh Cà Mau            |
| 27 | Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng          |
| 28 | Sở Y tế tỉnh Bình Thuận        |
| 29 | Sở Y tế tỉnh Đà Nẵng           |
| 30 | Sở Y tế tỉnh Phú Yên           |
| 31 | Sở Y tế tỉnh Quảng Trị         |
| 32 | Sở Y tế tỉnh Quảng Nam         |
| 33 | Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng          |



|    |                                                     |
|----|-----------------------------------------------------|
| 34 | Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế                         |
| 35 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu          |
| 36 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Phước        |
| 37 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum           |
| 38 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Thuận        |
| 39 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Trà Vinh          |
| 40 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Long         |
| 41 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông          |
| 42 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre           |
| 43 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Dương        |
| 44 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Tháp         |
| 45 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai           |
| 46 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh An Giang          |
| 47 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu |
| 48 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định         |
| 49 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Thuận        |
| 50 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau            |
| 51 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP. Cần Thơ            |
| 52 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP. Đà Nẵng            |
| 53 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk           |
| 54 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai          |
| 55 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hậu Giang         |
| 56 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Khánh Hòa         |
| 57 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kiên Giang        |
| 58 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng          |
| 59 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Long An           |
| 60 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Yên           |
| 61 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng         |
| 62 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh          |
| 63 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tiền Giang        |
| 64 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP. Hồ Chí Minh        |
| 65 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị         |
| 66 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Nam         |
| 67 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng          |
| 68 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thừa Thiên Huế    |

